

Bản án số: 19/2024/HC-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Anh Tuấn;

2. Ông Vũ Xuân Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HC ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Như B và bà Vũ Thị Chung A.

Địa chỉ: Tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Bá Q - Địa chỉ: Tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – (Văn bản ủy quyền ngày 29/02/2024) Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Ngọc M - Thẻ Luật sư số 1393/LS do L cấp ngày 03/9/2019 – Luật sư Công ty L1 – địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà T, số C L, quận T, thành phố Hà Nội – Có mặt;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H.

Địa chỉ: Số B B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến D – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H - Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Trần Văn C – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và ông Nông Vũ T – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H – Ông C vắng mặt; ông T có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H;

Địa chỉ: Phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tùng H – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường H (Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2024 – Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án Người khởi kiện trình bày:

Ngày 02/6/2009, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1747/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu T định cư phường H, thành phố H, diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m².

Ngày 07/9/2016, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2877 về phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường và bố trí tái định cư cho các hộ phải di dời do sử dụng các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người tại phường H, thành phố H.

Ngày 04/11/2016, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4211/QĐ-UBND về việc thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 10 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H. Hộ gia đình chúng tôi thuộc diện di dời do nhà nước thu hồi đất.

Tại phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân khác cùng thuộc diện di dời do Nhà nước thu hồi đất, các hộ đều được bố trí tái định cư và được giao tái định cư với diện tích theo Quyết định 1747. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, hộ gia đình chúng tôi chưa thực hiện bất thăm ô đất tái định cư vì còn thực hiện khiếu kiện để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình.

Ngày 29/5/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6121/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H, điều chỉnh lại diện tích các ô đất từ 85m² đến 112,2m².

Ngày 08/10/2019, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8519/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ và nhà ở tại phường H, thành phố H, điều chỉnh lại diện tích các ô đất từ khoảng 60m² đến 82m².

Ngày 28/7/2020 và ngày 12/3/2021 đại diện hộ gia đình chúng tôi – ông Vũ Bá Q đã có đơn đề nghị về việc bố trí tái định cư gửi UBND thành phố H và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Ngày 26/7/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H ban hành công văn số 2239/PTQĐ trả lời ông Vũ Bá Q1 tại tổ C, khu D, phường H, trong đó có nội dung “... nội dung ông kiến nghị diện tích ô đất tái định cư là 243m² đến 400m² là không có cơ sở giải quyết”.

Ngày 10/8/2022, Công ty L1 (đơn vị nhận ủy quyền của 04 hộ dân Vũ Bá Q, Vũ Bá Q1, Vũ Như B, Vũ Đình M1 trú tại tổ C, khu D, phường H) gửi công văn số 95-2022/DNN-EVER “kiến nghị cấp quyền sử dụng đất hợp pháp cho 04 ô đất tái định cư” tới UBND thành phố H, trong đó Công ty L1 đề nghị được bố trí diện tích tái định cư theo Quyết định số 1747 cho 4 hộ dân.

Ngày 05/9/2022, UBND thành phố H ban hành công văn số 6852/UBND-TNMT về việc trả lời kiến nghị của Công ty L1, trong đó có nội dung “.... tại thời điểm thu hồi đất của 04 hộ dân (từ năm 2016) các cơ quan chức năng của thành phố đã nhiều lần mời 04 hộ dân đến bắt thăm ô đất tái định cư nhưng cho đến thời điểm năm 2017, 04 hộ gia đình vẫn không thực hiện việc bắt thăm ô đất tái định cư cho nên UBND thành phố không có cơ sở thực hiện thủ tục giao đất cho 04 hộ dân (thời điểm này các ô đất tái định cư có diện tích từ 243m² đến 400m² theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q có hiệu lực thi hành. Do đó nội dung đề nghị cho 04 hộ gia đình được bắt thăm vào ô đất tái định cư có diện tích từ 243m² đến 400m² tại thời điểm hiện nay là không có cơ sở giải quyết.

Chúng tôi cho rằng: Thời điểm thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 04 hộ gia đình là năm 2016. Khi đó, Quyết định số 1747/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q đang có hiệu lực thi hành. Diện tích các ô đất tái định cư được xác định là 243m² đến 400m². Thời điểm UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6121/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 để điều chỉnh lại diện tích ô đất tái định cư sau khi đã có Quyết định thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình chúng tôi và yêu cầu chúng tôi phải thực hiện là không hợp pháp.

Đại diện hộ gia đình chúng tôi đã nhiều lần tới UBND thành phố H để bắt thăm ô đất tái định cư nhưng không tiến hành bắt thăm bởi những lý do sau: (1) Hộ gia đình chúng tôi không nhất trí phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố H, cụ thể: Diện tích ô đất nhỏ hơn diện tích 243m² đến 400m² theo Quyết định số 1747 nên còn khiếu kiện. (2) Dự án thu hồi đất sạt lở còn nhiều hộ dân chưa nhận tái định cư do giá đất tái định cư cao (được thể hiện rõ tại văn bản số 2125/UBND ngày 27/3/2017 của UBND thành phố H).

Việc UBND thành phố H khẳng định do “... hộ dân không phối hợp, không thể hiện nhu cầu đất tái định cư” là không có cơ sở. Bởi lẽ: Gia đình chúng tôi sinh sống tại tổ D phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – nơi

được cho là có nguy cơ sạt lở cao, nguy hiểm không thể ở. Đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn: Diện tích nhà chật hẹp, căn nhà đã xuống cấp trầm trọng, xung quanh không có hàng xóm, điều kiện điện, nước, đi lại hết sức khó khăn. Tuy nhiên, nhận thấy quyền và lợi ích của người có đất bị thu hồi là chưa được đảm bảo, nên hộ chúng tôi vẫn bám đất để theo đuổi khiếu kiện.

Căn cứ quy định tại Điều 85, 86 Luật Đất đai 2013; Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Việc lập dự án tái định cư phải được đảm bảo trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất. Do đó, UBND thành phố H không thể áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực sau thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Quyết định 6121/QĐ-UBND ngày 29/5/2017; Quyết định 8519/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 ...) để áp dụng đối với hộ gia đình chúng tôi.

Cho rằng quyền lợi bị xâm phạm nên ông Vũ Như B và bà Vũ Thị Chung A khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố H về hành vi không bố trí tái định cư theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m² .

Buộc UBND thành phố H bố trí tái định cư cho hộ gia đình chúng tôi theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m² .

Đại diện hợp pháp của UBND thành phố H có quan điểm:

Theo “Đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng sạt lở, ngập lụt nguy hiểm và quy hoạch bố trí dân cư phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025” được UBND Tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định: số 2789/QĐ-UBND ngày 20/7/2017; số 3275/QĐ- UBND ngày 25/8/2017 và số 127/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

Ngày 08/6/2016, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 239/TB - UBND về việc thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của các hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H – trong đó có hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A.

Thửa đất số 27 tờ bản GPMB số 1 (là thửa đất ở) của hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A thuộc diện thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H”;

Theo kết quả xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của UBND, UB MTTQ phường H tại Bản chứng nhận nhà, đất ngày 25/8/2016 thì thửa đất

này là do bà Nguyễn Thị H1 sử dụng nhà, đất và đã được UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 160238 ngày 19/6/2006 tại thửa 6/31/BĐĐC. Năm 2004, bà H1 chuyển nhượng lại thửa đất này cho ông Q. Đến năm 2014, ông Q cho bà Vũ Thị Chung A (bà Chung A là con ông Q). Từ đó đến nay hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A sử dụng thửa đất để ở. Trên cơ sở đó, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A đối với thửa đất số 27 tờ bản đồ GPMB số 1 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 5009/QĐ-UBND ngày 27/3/2017, số 6872/QĐ-UBND ngày 06/7/2017, số 1454/QĐ-UBND ngày 03/4/2018, số 2347/QĐ-UBND ngày 19/4/2019, số 709/QĐ-UBND ngày 13/02/2020. Gia đình đủ điều kiện cấp 01 ô đất Tái định cư.

Về quỹ đất Tái định cư:

Ngày 02/6/2009, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1747/QĐ-UBND V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H, diện tích các ô đất từ 243,0m² đến 400,0m².

Căn cứ tình hình sử dụng quỹ đất Tái định cư của Thành phố để bố trí quỹ đất Tái định cư cho toàn bộ đối tượng đủ điều kiện Tái định cư và xét mua đất trên toàn địa bàn thành phố H và khả năng chi trả nghĩa vụ tài chính của các hộ dân ở thời điểm năm 2016 (khi đó có nhiều hộ dân kiến nghị do diện tích ô đất ở tái định cư theo Quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND của UBND tỉnh, có quy mô lớn nên không đủ khả năng tài chính để chi trả, dẫn đến việc UBND thành phố H đã ban hành thu hồi nhiều Quyết định giao đất.

Do vậy, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6121/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 “V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H” điều chỉnh lại diện tích các ô đất tái định cư có diện tích từ 85m² đến 112,2m² (đối với các ô đất thuộc các Lô LK1, LK2, LK3, LK4, LK5, LK6, LK7, LK8).

Ngày 12/06/2017, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6340/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư cho 03 hộ dân phường H thuộc diện GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H – trong đó có hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A.

Như vậy, từ những lý do trên, việc ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A khởi kiện, yêu cầu: Buộc UBND thành phố Hạ Long bố trí tái định cư cho gia đình theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2019 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư tại phường H, diện

tích các ô đất từ 243m² đến 400m² là không có cơ sở giải quyết, đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường H có quan điểm về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tương tự như quan điểm của UBND thành phố H.

Toà án đã tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng do Đại diện hợp pháp của UBND thành phố H vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện cơ bản đúng, đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 05/9/2022, UBND thành phố H ban hành văn bản số 6852/UBND-TNMT giải quyết kiến nghị của Công ty L1 (là đại diện theo ủy quyền của các hộ dân Vũ Bá Q, Vũ Bá Q1, Vũ Như B và Vũ Đình M1) về đề nghị cho 4 hộ gia đình được bắt thăm vào ô đất tái định cư có diện tích từ 243m² đến 400m² theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q và đề nghị được nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại văn bản số 2125/UBND ngày 27/3/2017 của UBND thành phố H là không có cơ sở giải quyết. Ngày 14/4/2023 ông Vũ Như B - bà Vũ Thị Chung A khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố H về việc không bố trí tái định cư theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư P, thành phố H”, diện tích các ô đất từ 243,0m² đến 400,0m² ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q. Đây là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là hành vi hành chính bị kiện quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 5007/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND thành phố H về việc thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 10 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H, trong đó hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A bị thu hồi 443,6m² đất và Quyết định số 5009/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ dân phường H trong đó có hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A để thực hiện dự án là Quyết định hành chính có liên quan đã được đánh giá tính hợp pháp tại Bản án số 61/2020/HC-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bản án số 433/2022/HC-PT ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên không đề cập nữa.

Đối với Quyết định số 6340/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án tái định cư cho hộ gia đình ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A thuộc diện GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H mặc dù không bị khởi kiện, nhưng là Quyết định hành chính có liên quan nên cũng được xem xét đánh giá trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, vắng mặt Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xem xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện:

Căn cứ “Đề án di dân tổng thể ra khỏi vùng sạt lở, ngập lụt nguy hiểm và quy hoạch bố trí dân cư phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025” đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/7/2017; số 3275/QĐ- UBND ngày 25/8/2017 và số 127/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

Ngày 08/6/2016, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 239/TB - UBND về việc thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của các hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H.

Ngày 15/11/2016 UBND thành phố H có văn bản số 7217/UBND gửi UBND tỉnh Q đề nghị về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư P, thành phố H.

Ngày 24/11/2016 UBND tỉnh Q ban hành văn bản số 7658/UBND-QH1 đồng ý với đề nghị của UBND thành phố H về việc chấp thuận điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư P, thành phố H (đã được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009) theo hướng điều chỉnh diện tích các ô đất ở để phù hợp với nhu cầu sử dụng của các hộ dân tái định cư và đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan và đầu nối hạ tầng kỹ thuật chung khu vực và ủy quyền cho UBND thành phố H phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 27/3/2017 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5007/QĐ-UBND về việc thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 10 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H, trong đó hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A bị thu hồi 443,6m² đất, trong đó có 200m² đất ở.

Ngày 27/3/2017 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5009/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 05 hộ dân phường H trong đó có hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A đủ điều kiện được bố trí 01 ô đất tái định cư.

Ngày 29/5/2017 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6121/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H.

Ngày 12/6/2017 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6340/QĐ-UBND phê duyệt phương án tái định cư cho 03 hộ gia đình tại phường H thuộc diện GPMB dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe dọa tính mạng con người và tài sản của 28 hộ gia đình, cá nhân tại phường H, thành phố H, hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A số thứ tự 3 trong danh sách kèm theo.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt phương án tái định cư, UBND thành phố H đã nhiều lần tổ chức cuộc họp bốc thăm tái định cư đối với các hộ dân thuộc diện được tái định cư, gửi giấy mời bốc thăm cho các hộ dân theo quy định.

Thấy rằng: Quyết định số 6340/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 về phê duyệt phương án tái định cư đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. Quá trình thực hiện phương án Tái định cư, Phòng T1, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, UBND phường H đã tổ chức bốc thăm, giao đất cho các hộ gia đình thuộc diện tái định cư theo đúng quy định.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện.

Ngày 02/6/2009 UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1747/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H, với tính chất là khu tái định cư phục vụ GPMB phục vụ dự án mở rộng sản xuất của Công ty Cổ phần T2 và phục vụ nhu cầu tái định cư của các dự án trong khu vực. Theo đó, các ô đất được quy hoạch theo dạng “Nhà biệt thự song lập” có diện tích từ 243m² đến 400m², mật độ xây dựng là 30%.

Căn cứ tình hình sử dụng quỹ đất Tái định cư của Thành phố để bố trí quỹ đất Tái định cư cho toàn bộ đối tượng đủ điều kiện Tái định cư và xét mua đất trên toàn địa bàn thành phố H và khả năng chi trả nghĩa vụ tài chính của các hộ dân ở thời điểm năm 2016 (khi đó có nhiều hộ dân kiến nghị do diện tích ô đất ở tái định cư theo Quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND của UBND tỉnh, có quy mô, diện tích lớn, trong khi tài sản các hộ dân thuộc diện di dời có giá trị bồi thường thấp nên các hộ dân gặp nhiều khó khăn về kinh phí để thực hiện nghĩa vụ tài chính, khó khăn trong việc nhận đất để tái định cư, sau khi nghiên cứu quy hoạch, thực tế hiện trạng kiến trúc, cảnh quan khu vực và đánh giá nhu cầu đất ở tái định cư trên địa bàn thành phố. Ngày 15/11/2016 UBND thành phố H có văn bản số 7217/UBND gửi UBND tỉnh Q đề nghị về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư P, thành phố H để tạo thuận lợi cho việc thực hiện bố trí tái định cư cho các hộ dân.

Ngày 24/11/2016 UBND tỉnh Q ban hành văn bản số 7658/UBND-QH1 đồng ý với đề nghị của UBND thành phố H về việc chấp thuận điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư P, thành phố H (đã được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009) theo hướng điều chỉnh diện tích các ô đất ở để phù hợp với nhu cầu sử dụng của các hộ dân tái định cư và đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan và đấu nối hạ tầng kỹ thuật chung khu vực và ủy quyền cho UBND thành phố H phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 29/5/2017 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6121/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tại phường H, thành phố H. Thấy rằng Quyết định số 6121/QĐ-UBND điều chỉnh lại diện tích các ô đất tái định cư có diện tích hiện tại từ 85m² đến 112,2m² (đối với các ô đất thuộc các Lô LK1, LK2, LK3, LK4, LK5, LK6, LK7, LK8) là có căn cứ và cần thiết để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về tái định cư trên địa bàn thành phố H.

Tại Quyết định số 6340/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND thành phố H đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ dân phường H để thực hiện dự án: Thu hồi các thửa đất sạt lở, vị trí nguy hiểm không thể ở, đe

dọa tính mạng con người và tài sản tại phường H, thành phố H, theo đó, hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A số thứ tự 3 trong danh sách kèm theo đủ điều kiện được bố trí 01 ô đất tái định cư tại Khu tái định cư K, phường H. Hộ ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A đã được mời nhưng gia đình không bốc thăm để lựa chọn ô đất tái định cư.

Từ những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc ông, bà Vũ Như B – Vũ Thị Chung A khởi kiện UBND thành phố H về việc không bố trí tái định cư theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m² và buộc UBND thành phố H bố trí tái định cư cho hộ gia đình chúng tôi theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m² là không có căn cứ.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, vì vậy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Như B – Vũ Thị Chung A.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Vũ Như B bà Vũ Thị Chung A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. *Xử:* Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Như B bà Vũ Thị Chung A đối với hành vi hành chính của UBND thành phố H về việc không bố trí tái định cư theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m² và buộc UBND thành phố H bố trí tái định cư cho hộ gia đình chúng tôi theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh Q “V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư tái phường H, thành phố H” diện tích các ô đất từ 243m² đến 400m².

2. Về án phí:

Ông Vũ Như B bà Vũ Thị Chung A mỗi người phải nộp 300.000đ (Ba trăm, nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại các Biên lai thu tiền số 0005696 và 0005698

ngày 21/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, ông B và bà A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Đức Tuấn